ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 114 /2016/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 20 tháng 12 năm 2016*

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LÀO CAI
ĐẾN Số: 68
Ngày: 4/1/2017
Chuyển: Phó Thị Thoa
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH
Về mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định mức thu, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai theo Luật phí và lệ phí;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 1021a/TTr- STC ngày 19 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai

1. Đối tượng nộp lệ phí: Người đăng ký cư trú tại cơ quan đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn theo quy định của pháp luật về cư trú.

2. Trường hợp được miễn nộp lệ phí

Miễn thu lệ phí khi đăng ký cấp lần đầu đối với:

a) Cấp sổ hộ khẩu gia đình, sổ tạm trú;

b) Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

3. Không thu lệ phí đăng ký cư trú đối với các trường hợp sau:

a) Đăng ký cư trú cho các đối tượng dưới đây:

- Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ;

- Thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh;

- Bà mẹ Việt Nam anh hùng; hộ gia đình thuộc diện xoá đói, giảm nghèo;

- Công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban Dân tộc.

b) Các trường hợp đính chính lại địa chỉ trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà; xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

4. Mức thu lệ phí

4.1. Tại các phường thuộc thành phố Lào Cai:

a) Đăng ký lần đầu, cấp lại, đổi sổ hộ khẩu cá nhân; cấp lại, đổi sổ hộ khẩu gia đình, sổ tạm trú: 20.000 đồng/lần cấp;

b) Cấp đổi sổ hộ khẩu cá nhân, gia đình; sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà: 10.000 đồng/lần cấp;

c) Gia hạn tạm trú, điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 8.000 đồng/lần gia hạn, lần đính chính.

d) Trường hợp đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú một hoặc nhiều người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú thì thực hiện như đối với trường hợp có cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

4.2. Tại các khu vực khác: Mức thu áp dụng bằng 50% mức thu quy định tại Khoản 1 Điều này.

5. Cơ quan, đơn vị thu lệ phí

Công an cấp xã, Công an cấp huyện, Công an tỉnh Lào Cai khi thực hiện đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý và sử dụng số tiền lệ phí thu được

6.1. Quy định tỷ lệ nộp ngân sách: Cơ quan, đơn vị thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách Nhà nước.

6.2. Quản lý và sử dụng:

a) Nguồn thu lệ phí thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý tài chính;

b) Chứng từ thu thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại hóa đơn, dịch vụ; chứng từ thu tiền phí, lệ phí.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Báo Lào Cai; Đài PT-TH tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, các CV.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Xuân Phong